

Số: 01/2019/QĐST - HNGĐ

Yên Mô, ngày 12 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa:

Người yêu cầu: Anh Trương Văn H, sinh năm 1985 và chị Vũ Thị L, sinh năm 1984; đều cùng trú tại: Thôn Nhân Phẩm, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397, 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn H và chị Vũ Thị L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Trương Văn H và chị Vũ Thị L đều xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là Trương Minh Nh, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Trương Hiếu H, sinh ngày 20/8/2015. Khi ly hôn anh H và chị L thỏa thuận giao cháu Trương Minh Nh cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Hiếu H cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình

2.2 Về tài sản chung và công nợ: Anh Trương Văn H và chị Vũ Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn H phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0001971 ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Lâm;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

đã ký

Phan Ngọc Hà